

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST.
Ngày: 25-3-2019.
V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe, tài
sản, danh dự, nhân phẩm bị
xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Liên;

Ông Trương Công Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-DS ngày 21/8/2018 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 08/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lương Thị Kim C, sinh năm 1976;

2. *Bị đơn:* Phan Thị T, sinh năm 1971;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; đều có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Lê Văn P, sinh năm 1975;

- Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971;

- Lê Thị P1, sinh năm 1961;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông P, bà P1 có mặt, bà T1 vắng mặt.

- Trần Thị C1, sinh năm 1958;

- Phan Thị Minh T2, sinh năm 1979;

Cùng cư trú tại: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lương Thị Kim C trình bày: Khoảng tháng 10/2017, bà T nói người khác lấy trai, bà đứng ra làm chứng cho người đó nên bà T ghét bà. Vào lúc khoảng 16 giờ ngày 06/5/2018, tại thôn L, xã S, khi bà đang chạy xe máy thì thấy bà T đứng sẵn ở chỗ xe máy của bà T bên đường. Bà T đang gọi điện thoại cho ai đó và nói “Tới đây, bã đây rồi”, lúc đó mũ bà bị rút xuống đất, bà dừng xe lại lấy mũ thì bị bà T chụp tay và đánh bà; bà có dùng cây dù đang cầm trên tay đánh trên đầu bà T đang đội mũ bảo hiểm. Bà T đạp và xô bà ngã xuống đường, dùng chân đạp lên mặt bà nên bà bị ngất xỉu được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên đến ngày 18/5/2018 là 13 ngày. Nay, bà yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà các khoản tiền như sau:

Tiền điều trị thương tích có hóa đơn, chứng từ: 3.431.000 đồng; tiền xe lúc nhập viện: 500.000 đồng, tiền xe về: 300.000 đồng, tiền công người nuôi 13 ngày x 200.000 đồng/ngày là 2.600.000 đồng, tiền mất thu nhập người bệnh 13 ngày x 150.000đồng/ngày là 1.950.000 đồng; tiền bồi thường sợi dây chuyền bị mất 3.900.000 đồng, tiền bồi thường mặt dây chuyền 510.000 đồng, tổng cộng 13.191.000 đồng.

Việc bà T có yêu cầu phản tố yêu cầu bà công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở thì bà không chấp nhận vì bà không nói xấu bà T, bà không nói bà T lấy trai.

Bị đơn bà T trình bày: Vào ngày 06/5/2018, khi bà đi ngang qua nhà bà D thì gặp bà C chạy xe máy cùng chiều, bà C lấy dù ra và cười thì bà hỏi bà C “Bữa mày nói ai điên vậy mày?”, bà C dừng xe lại chửi tục, lúc đó chỉ có hai người không có ai khác. Khi bà còn ngồi trên xe thì bà C lấy cây dù đánh bà nhiều cái cho đến khi gãy dù thì bà C quăng cây dù rồi ôm vật bà nên hai người cùng ngã xuống đường, hai người giằng co nhau chứ bà không đánh bà C. Việc bà C tự đi bệnh viện nay yêu cầu bà bồi thường thì bà không đồng ý; bà cũng không làm mất dây chuyền của bà C nên không đồng ý bồi thường. Bà C và ông P đánh bà có thương tích nhưng bà không có yêu cầu bồi thường.

Đối với việc bà C nói bà lấy trai hiện nay chồng, con bà và mọi người đều nghe gây xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm bà. Do đó, bà yêu cầu bà C phải xin lỗi công khai tại địa phương và bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và ý kiến như đã trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết và xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường sức khỏe gồm các khoản điều trị thương tích, tiền xe, tiền công người nuôi, tiền mất thu nhập người bệnh với số tiền 8.781.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do có mâu thuẫn từ trước nên vào lúc khoảng 16 giờ ngày 06/5/2018, tại thôn L, xã S, huyện T, nguyên đơn Lương Thị Kim C và bị đơn Phan Thị T gặp nhau và có lời nói qua lại; sau đó bị đơn có hành vi dùng tay đánh trúng vào miệng nguyên đơn; khi hai bên giằng co vật lộn dưới đường thì bị đơn dùng chân đạp vào đầu của nguyên đơn gây thương tích chấn thương đầu (theo chẩn đoán của bệnh viện) phải nhập viện điều trị 13 ngày, lỗi hoàn toàn do bị đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường các khoản chi phí gồm tiền điều trị ở bệnh viện có hóa đơn, chứng từ: 3.431.000 đồng; tiền xe lúc nhập viện: 500.000 đồng, tiền xe về: 300.000 đồng, tiền công người nuôi 13 ngày là 2.600.000 đồng, tiền mất thu nhập người bệnh 13 ngày là 1.950.000 đồng, tổng cộng 8.781.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn thừa nhận có dùng cây dù đánh trên đầu bị đơn nhưng do bị đơn đánh nguyên đơn trước và cũng không gây thương tích cho bị đơn nên nguyên đơn không có lỗi.

Về khoản tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bị mất tổng cộng 4.410.000 đồng không có căn cứ chứng minh nguyên đơn bị mất tài sản trong lúc bị đơn đánh nguyên đơn nên không chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn: Bị đơn Phan Thị T cho rằng nguyên đơn có hành vi nói xấu bị đơn, nói bị đơn lấy trai làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và hạnh phúc gia đình bị đơn nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị T1 xác nhận nguyên đơn có nói xấu bị đơn. Xét bà T1 có quan hệ họ hàng với nguyên đơn nhưng từ trước đến nay hai bên không hòa thuận nên lời khai của người làm chứng này là không khách quan. Ngoài ra, Tòa án có tiến hành lấy lời khai một số người làm chứng khác nhưng những người này đều không nghe nguyên đơn nói xấu bị đơn. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị bác yêu cầu; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 584, 589, 590, 592 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị Kim C.

Buộc bị đơn Phan Thị T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn Lương Thị Kim C số tiền 8.781.000 (Tám triệu bảy trăm tám mươi một nghìn) đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 4.410.000 đồng.

2. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn Phan Thị T yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0010666 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Bị đơn phải chịu 439.000 (Bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa